

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày: 27-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Lưu Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1988, tại TN. Tên gọi khác: Ba Chỉ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố N, phường T, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: làm hồ; trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bùi Văn M, sinh năm 1962; Mẹ: Võ Thị Kim L, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: có 01 tiền sự. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC ngày 17/01/2020 của Công an phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt Bùi Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép mà được thua bằng tiền”, nộp phạt ngày 26/02/2020. Bị cáo Bùi Văn Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho chính quyền phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh quản lý, theo dõi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn A, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố 4, phường L, thị xã H, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. Anh Đồng Ngọc Gia K, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh TN. Vắng mặt.

3. Anh Trần Minh B, sinh năm 1984; Địa chỉ: khu phố N, phường T, thành phố TN, tỉnh TN. Vắng mặt.

4. Anh Lê Bảo N, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố 2, phường L, thị xã H, tỉnh TN. Vắng mặt.

5. Anh Mai Văn Cẩm G, sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh TN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 14/02/2020 tại quán cà phê C thuộc khu phố N, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Hà Thanh R, sinh năm 1975, ngụ khu phố N, phường T, thành phố TN, tỉnh TN làm chủ, Công an phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Bùi Văn Đ; Trần Văn A, sinh năm 1976, ngụ khu phố 4, thị trấn H, huyện T (nay là phường L, thị xã H), tỉnh TN; Đinh Cà U, sinh năm 1985, ngụ khu phố N phường T, thành phố TN, tỉnh TN; Đồng Ngọc Gia K, sinh năm 1983, ngụ khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh TN; Trần Minh B, sinh năm 1984, ngụ khu phố N, phường T, thành phố N, tỉnh TN; Lê Bảo N, sinh năm 1976, ngụ khu phố 2, thị trấn H, huyện T (nay là phường L, thị xã H), tỉnh TN; Mai Văn Cẩm G, sinh năm 1974, ngụ ấp H, xã T, huyện H(nay là khu phố H, phường T, thị xã H), tỉnh TN đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua hình thức đá gà do Bùi Văn Đ làm trọng tài. Tiến hành thu giữ tại chiếu bạc gồm: 02 (hai) con gà đá (đã chết); 02 (hai) cặp cựa sắt.

Ngoài ra, Công an còn tiến hành thu giữ của Trần Văn A: tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Thu giữ của Đồng Ngọc Gia K: tiền Việt Nam 1.205.000 đồng (Một triệu hai trăm linh năm nghìn đồng); Thu giữ của Trần Minh B: tiền Việt Nam 2.932.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng); Thu giữ của Lê Bảo N: tiền Việt Nam 820.000 đồng (Tám trăm hai mươi nghìn đồng); Thu giữ của Mai Văn Cẩm G: tiền Việt Nam 56.000 đồng (Năm mươi sáu nghìn đồng); Thu giữ của Bùi Văn Đ: tiền Việt Nam 1.339.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào sáng ngày 14/02/2020, Đ đi bộ đến quán cà phê C để uống nước, đến khoảng 08 giờ cùng ngày A điện thoại cho Đ hỏi có đá gà không, Đ trả lời không có. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ nhìn thấy U đem 01 con gà đến quán nhốt lại, U kêu Đ tìm người nào có gà đến để đá gà thắng thua bằng tiền cùng với gà của U. Đ điện thoại cho A ra cáp kèo, làm trọng tài cho A đá gà được thua bằng tiền với U, nếu bên nào thua sẽ chung cho bên thắng số tiền 500.000 đồng và mỗi bên sẽ đưa cho Đ 50.000 đồng. Sau đó, A và U lấy cân có sẵn

tại quán để cân gà, lấy băng keo quấn cựa gà, khi Đ đếm 1, 2, 3 thì A và U thả gà đá với nhau, nếu con gà nào chết hoặc bỏ chạy thì bên đó thua, kết quả gà U của thắng, hai bên đang chuẩn bị tháo băng cựa gà, chưa chung tiền, Đ chưa được nhận tiền từ A và U thì Công an đến bắt quả tang. Ngoài ra, Đ có bắt kèo hàng xáo (không thông qua trọng tài) với K số tiền 200.000 đồng, kết quả Đ thua và chưa chung tiền; N bắt kèo hàng xáo với một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 200.000 đồng, kết quả N thua và chưa chung tiền; Đầy bắt kèo hàng xáo với G số tiền 100.000 đồng, kết quả G thua và đã chung tiền xong. Như vậy, tổng số tiền A và U dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng, tổng số tiền Đ và K dùng đánh bạc là 400.000 đồng, tổng số tiền B và G dùng đánh bạc là 200.000 đồng, tổng số tiền N dùng đánh bạc là 400.000 đồng.

Đối với Bùi Văn Đ đã bị Công an Phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 24 ngày 17/01/2020, số tiền 1.500.000 đồng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên Công an Phường N, thành phố Tây Ninh chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh thụ lý giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh Bùi Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 02 (hai) cặp cựa sắt; tiền Việt Nam 6.852.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng) tất cả chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Qua xác minh Bùi Văn Đ không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS.TPTN ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo: Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cặp cựa sắt; số tiền 6.852.000 đồng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền mà bị cáo và những

người có liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại đề nghị trả lại cho bị cáo và những người liên quan, cụ thể: tịch thu của bị cáo Bùi Văn Đ 200.000 đồng; Trần Văn A 500.000 đồng; Đồng Ngọc Gia K 200.000 đồng, Trần Minh B 200.000 đồng, Lê Bảo N 200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 1.139.000 đồng; Đồng Ngọc Gia K 1.005.000 đồng, Trần Minh A 2.732.000 đồng, Lê Bảo N 620.000 đồng, Mai Văn Cẩm G 56.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, tái hòa nhập xã hội để trở thành công dân tốt, bị cáo hứa không tái phạm lần nào nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào lúc 14 giờ ngày 14/02/2020 tại quán cà phê C thuộc khu phố N, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Hà Thanh R, sinh năm 1975, ngụ khu phố N, phường T, thành phố TN, tỉnh TN làm chủ; bị cáo Bùi Văn Đ đứng ra cấp kèo, làm trọng tài cho Trần Văn A, sinh năm 1976 ngụ tại phường L, thị xã H, tỉnh TN đá gà được thua bằng tiền với Đinh Cà U, sinh năm: 1985, ngụ tại ngụ khu phố N phường T, thành phố TN, tỉnh TN. Bên nào thua sẽ chung cho bên thắng số tiền 500.000 đồng và mỗi bên sẽ đưa cho Đ 50.000 đồng tiền trọng tài. Kết quả gà của U thắng, hai bên đang chuẩn bị tháo băng cựa gà, chưa chung tiền, Đ chưa được nhận tiền từ A và U thì Công an đến bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Đ có bắt kèo hàng xáo với Đồng Ngọc Gia K, sinh năm 1983, ngụ khu phố H, phường N, thành phố TN, tỉnh TN số tiền 200.000 đồng, kết quả bị cáo Đ thua và chưa chung tiền. Lê Bảo N, sinh năm 1976, ngụ phường L, thị xã H, tỉnh TN bắt kèo hàng xáo với một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 200.000 đồng, kết quả N thua và chưa chung tiền; Trần Minh B, sinh năm 1984, ngụ khu phố N, phường T,

thành phố TN, tỉnh TN bắt kèo hàng xáo với Mai Văn Cẩm G, sinh năm 1974, ngụ khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh TN số tiền 100.000 đồng, kết quả G thua và đã chung tiền xong. Như vậy, tổng số tiền A và U dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Đ và K dùng đánh bạc là 400.000 đồng, tổng số tiền B và G dùng đánh bạc là 200.000 đồng, tổng số tiền N dùng đánh bạc là 400.000 đồng.

Số tiền bị cáo Bùi Văn Đ và những người có liên quan dùng vào việc đánh bạc dưới mức 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị Công an Phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 24 ngày 17/01/2020 với số tiền là 1.500.000 đồng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên Công an Phường N, thành phố Tây Ninh chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh thụ lý giải quyết.

Bị cáo đã có hành vi tập hợp, rủ rê, lôi kéo Trần Văn A, Đinh Cà U, Đồng Ngọc Gia K, Lê Bảo N, Trần Minh B, Mai Văn Cẩm G và một người không rõ họ tên địa chỉ tham gia vào việc đánh bạc, cụ thể bị cáo là người đứng ra chuẩn bị, bàn bạc, sắp xếp kế hoạch đánh bạc rồi mới tập hợp, rủ rê những người khác tham gia vào việc đá gà bằng hình thức thắng thua bằng tiền và lấy tiền trọng tài. Bị cáo cũng là người trực tiếp bắt hàng xáo theo hình thức thắng thua bằng tiền với Đồng Ngọc Gia K.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì cờ bạc nói chung và tổ chức hoặc gá bạc nói riêng cũng là một tệ nạn của xã hội và đôi khi là cả tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Đánh bạc và tổ chức đánh bạc là một loại tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, công tác của cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội. Hành vi tổ chức đánh bạc là hành vi tiếp tay cho hành vi đánh bạc, từ đó mà gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc và tổ chức cho người khác đánh bạc thắng thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì mục đích vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền bị cáo và những người tham gia sử dụng vào đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo có tiền sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và vì mục đích phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự. Tiền sự này là dấu hiệu định khung của hành vi phạm tội lần này nên bị cáo được xem là không có tiền sự. Tuy nhiên, ngày 11/4/2016 bị cáo bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 25/QĐ-XPHC của Công an thành phố Tây Ninh; ngày 01/11/2018 bị cáo bị Công an phường N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPVPHC nên bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, không gian dối một điều gì có liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên Bản cáo Trưng, Bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh về việc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận.

Do bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe cải tạo đối với bị cáo và vì mục đích phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Số tiền mà bị cáo và những người có liên quan sử dụng vào việc đánh bạc ít, dưới 5.000.000 đồng vì vậy mức hình phạt mà Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội đánh bạc và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "tổ chức đánh bạc" là quá nặng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội đánh bạc, 09 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc cũng đã đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và đáp ứng được mục đích phòng ngừa chung.

Đối với Trần Văn A, Đinh Cà U, Đồng Ngọc Gia K, Lê Bảo N, Trần Minh B, Mai Văn Cẩm G số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, những người này chưa bị xử lý hành chính nên Công an phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với hành vi dùng chỗ ở của mình để chứa bạc của Hà Thanh R chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh quyết định xử phạt hành chính.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) cặp cựa sắt; tiền Việt Nam 6.852.000 đồng là vật và tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị

tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa sắt, tịch thu của bị cáo Bùi Văn Đ 200.000 đồng; Trần Văn A 500.000 đồng; Đồng Ngọc Gia K 200.000 đồng, Trần Minh B 200.000 đồng, Lê Bảo N 200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 1.139.000 đồng; Đồng Ngọc Gia K 1.005.000 đồng, Trần Minh B 2.732.000 đồng, Lê Bảo Ngọc 620.000 đồng, Mai Văn Cẩm G 56.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội "tổ chức đánh bạc" và 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa sắt.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 200.000 đồng, Trần Văn A số tiền 500.000 đồng, Đồng Ngọc Gia K số tiền 200.000 đồng, Trần Minh B số tiền 200.000 đồng, Lê Bảo N 200.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 1.139.000 đồng, Đồng Ngọc Gia K số tiền 1.005.000 đồng, Trần Minh B số tiền 2.732.000 đồng, Lê Bảo N số tiền 620.000 đồng, Mai Văn Cẩm G số tiền 56.000 đồng.

Tất cả vật chứng đã được chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ đối với trường hợp vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thanh Hoa